

KẾ HOẠCH

Tổng thể thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới huyện Văn Quan giai đoạn 2020 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 23/7/2020 của Đại hội đại biểu huyện Văn Quan lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/HU ngày 14/8/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 40-NQ/HU ngày 26/02/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Văn Quan về phát triển sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện đến năm 2025;

UBND huyện ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới huyện Văn Quan giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và tăng khả năng cạnh tranh nông sản, bảo vệ môi trường, sinh thái góp phần nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 8 - 9%.
- Tổng diện tích gieo trồng hàng năm đạt trên 9.000ha.
- Trồng rừng mới 750 ha/năm; độ che phủ rừng đạt 65% vào năm 2025.
- Tỷ lệ dân cư ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99% vào năm 2025.
- Đến năm 2025, có thêm 10 sản phẩm OCOP, nâng sản phẩm OCOP toàn huyện lên 14 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên.
- Đến năm 2025, có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện lên 13 xã.
- Đến năm 2025 có thêm 6 khu dân cư kiểu mẫu, nâng tổng số khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn huyện lên 10 khu;

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách

Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành. Trọng tâm là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.

Rà soát, nghiên cứu các cơ chế chính sách pháp luật về đất đai theo hướng bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, tạo điều kiện sử dụng linh hoạt đất nông nghiệp nhằm tổ chức sản xuất theo nhu cầu của thị trường.

Chủ động rà soát sửa đổi và xây dựng mới các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

2. Tập trung xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2025 giá trị các sản phẩm trồng trọt chủ lực của huyện tăng 1,2 lần so với năm 2020. Phát huy và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên của từng địa bàn xây dựng các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực, đặc sản tạo vùng nguyên liệu, hàng hóa quy mô lớn, làm cơ sở phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và khai thác, tạo thương hiệu sản phẩm, cụ thể:

Xây dựng vùng sản xuất thâm canh các loại rau với diện tích 100ha tại các xã: Khánh Khê, Diềm He, Tân Đoàn, Tràng Phái, Tú Xuyên, An Sơn; lúa đặc sản chất lượng cao 250ha tại các xã: Trấn Ninh, Liên Hội, Lương Năng, Hữu Lễ, Bình Phúc; vùng trồng dong riềng 30ha tập trung tại các xã Tràng Phái, Tân Đoàn...

Phát triển vùng quýt ổn định 100ha cho thu hoạch tại các xã: Hữu Lễ, Tri Lễ; vùng hồng vành khuyến 150ha tại các xã: Diềm He, Trấn Ninh; vùng mận 150ha tại các xã: Trấn Ninh, Liên Hội, Tân Đoàn; vùng Mác ca 100ha tại các xã: Tú Xuyên, An Sơn.

Phát triển và nâng cao chất lượng vùng hồi 15.000ha tại các xã trên địa bàn huyện; vùng trồng cây sớ 1.500ha tập trung tại các xã: Lương Năng, Tú Xuyên, Hòa Bình, Đồng Giáp, Diềm He, Liên Hội; vùng trồng trám đen 100ha tại các xã: Đồng Giáp, Tràng Các, An Sơn, Tân Đoàn; vùng trồng cây hạt dẻ 50ha tại các xã: Tân Đoàn, Tràng Phái; vùng trồng gỗ nguyên liệu 2.000ha tập trung tại các xã: Hòa Bình, Tú Xuyên, Lương Năng, Tri Lễ và các xã có rừng sản xuất phù hợp với gỗ nguyên liệu.

Phát triển một số cây dược liệu như Câu đằng, Đương quy, Sâm sán, Trà hoa vàng, Sa nhân, Cúc hoa, Bạch chỉ, Cát cánh, Lan kim tuyến... và một số cây dược liệu bản địa với diện tích 30ha tập trung tại các xã: Tân Đoàn, Khánh Khê, Bình Phúc, Liên Hội, Lương Năng, Tú Xuyên, Diêm He.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm: phát triển chăn nuôi lợn, gà, trâu, bò chăn nuôi trang trại, gia trại tập trung quy mô áp dụng hình thức chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, gắn với giải quyết tốt ô nhiễm môi trường đảm bảo an toàn dịch bệnh và chăn nuôi nông hộ có sự liên kết nhóm, tổ hợp tác, HTX theo hướng chăn nuôi hữu cơ, truy xuất nguồn gốc; khuyến khích tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi khép kín từ chăn nuôi giết mổ chế biến, phân phối sản phẩm, giá trị gia tăng của sản phẩm. Nâng cao chất lượng đàn vật nuôi, nhất là đối với đàn trâu bò và đàn lợn. Thu hút các dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi trâu bò, gà, lợn.

Phát triển nuôi trồng thủy sản: chăn nuôi cá lồng duy trì đạt trên 250 lồng và nuôi cá thả ao đạt trên 90ha tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Mở rộng phát triển mô hình cá lồng và áp dụng chăn nuôi theo quy trình VietGap; tổ chức sản xuất theo chuỗi, phát triển theo hướng thâm canh bảo vệ môi trường sinh thái.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất trồng lúa, chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm có hiệu quả, thu nhập cao hơn. Tăng cường sử dụng các loại giống tốt, chất lượng cao, phù hợp với vùng sinh thái, kết hợp với các quy trình thâm canh tốt, áp dụng khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng nhanh giá trị và khả năng cạnh tranh sản phẩm.

- Tập trung tuyên truyền và mở rộng phát triển sản xuất các cây trồng theo các quy trình sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, Vietnamese Organic).

- Trên cơ sở các vùng nguyên liệu, các xã, thị trấn chủ động tổ chức lựa chọn, hỗ trợ hướng dẫn các Doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia vào các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Nâng cao năng lực giám sát và dự báo, chủ động ngăn ngừa phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, trong đó tập trung hạn chế không để phát sinh thành dịch đối với một số bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi như: Cúm gia cầm, Tai xanh ở lợn, LMLM gia súc, DTLCP...

3. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân có điều kiện về vốn, kỹ thuật có thể liên kết với người dân tích tụ ruộng đất để sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, tập trung phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất giữa nông dân với doanh nghiệp trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt trong khoa học công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến, bảo quản nông, lâm thủy sản. Thông qua các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX tiếp cận dễ dàng hơn với

các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất và xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn mác, thương hiệu sản phẩm.

Tăng cường nâng cao năng lực hoạt động thông qua củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ HTX, THT thông qua tổ chức đại hội, hội nghị lựa chọn, bầu những thành viên có tâm huyết, trình độ vào đội ngũ quản lý; đồng thời bổ sung nhân lực có trình độ tham gia vào HTX, THT bằng việc thu hút các sinh viên tốt nghiệp các trường Đại học, cao đẳng có năng lực, trình độ về làm việc tại các hình thức tổ chức sản xuất theo chính sách đặc thù của tỉnh; phối hợp với các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, quản trị HTX, nghiên cứu phương hướng sản xuất kinh doanh, dự báo phát triển thị trường, marketing cho các cán bộ quản lý HTX, THT và trang trại; tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho các thành viên HTX và nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tham gia liên kết sản xuất sản phẩm chủ lực... để đi vào hoạt động thực chất, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Hỗ trợ các HTX, THT mở rộng sản xuất bằng nhiều hình thức, ưu tiên HTX, THT tham gia một số chính sách về việc giao sử dụng nguồn lực tại địa phương như: giao khoán quản lý, sử dụng và khai thác diện tích đất, ao, hồ, chợ, hệ thống kênh mương, nước sạch và các nguồn lực khác... nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho HTX có thêm nguồn kinh phí hoạt động, để mở rộng sản xuất, thu nhập cho các thành viên. Tích cực giải quyết các khó khăn vướng mắc về tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và nguồn vay tín dụng để mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, HTX khác. Xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, nông thôn.

Thường xuyên đánh giá hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn thông qua việc kiểm tra giám sát, làm rõ nguyên nhân hoạt động yếu kém và ngừng hoạt động của các HTX, có giải pháp định hướng cụ thể hỗ trợ, hướng dẫn các hợp tác xã điều chỉnh phù hợp. Đối với các HTX ngừng hoạt động lâu ngày, không hoạt động, hoạt động không hiệu quả vận động, hướng dẫn HTX tự giải thể hoặc hỗ trợ chuyển sang loại hình kinh doanh khác. Trường hợp không tự giải thể thì thực hiện thủ tục giải thể bắt buộc theo quy định.

4. Tập trung chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ

Tăng cường công tác ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư các dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cho các sản phẩm chủ lực của huyện, địa phương.

Tăng cường áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý sản xuất theo các tiêu chuẩn tiên tiến như: VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP...; ứng dụng các biện pháp thâm canh bền vững, công nghệ sản xuất sạch, công nghệ sinh học, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi

trường; đẩy mạnh nghiên cứu, tuyển chọn các giống cây, giống con, lai tạo và nhập một số giống cây, con có năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế cao phù hợp với thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện tốt các quy định về sở hữu trí tuệ, chú trọng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có nhãn mác, bao bì đúng quy chuẩn, cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm; triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn huyện, liên thông đồng bộ với Hệ thống truy xuất nguồn gốc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp; các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện.

5. Tiếp tục thực hiện toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm chính trị của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Công tác chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới phải thực hiện đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn huyện, đồng thời tập trung ưu tiên chỉ đạo các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đặc biệt khó khăn; phấn đấu có thêm 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện lên 13 xã.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh trật tự.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, hệ thống chế biến, bảo quản...; đa dạng hóa các nguồn vốn huy động, thực hiện xã hội hóa các nguồn lực để thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp, huy động nguồn lực trong Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển. Trong đó ưu tiên nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và các xã điểm đặc biệt khó khăn; đối với các nhóm xã còn lại tiếp tục quan tâm ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư; khuyến khích thực hiện giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo phát huy tối đa nội lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm thu hút nhà đầu tư lớn đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông lâm sản, du lịch, dịch vụ ở khu vực nông thôn.

Thúc đẩy triển khai tích cực, hiệu quả Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn”, nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương, phấn đấu hết năm 2025 có thêm 10 sản phẩm OCOP, nâng sản phẩm OCOP toàn huyện lên 14 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên

6. Về nguồn lực đầu tư

Đẩy mạnh huy động từ nhiều nguồn vốn, vốn trái phiếu chính phủ, nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ Trung ương, vốn tín dụng ưu đãi, vốn vay nước ngoài,... để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Huy động tối đa nguồn lực của huyện và thu hút vốn trong nước, đặc biệt là các tập đoàn Doanh nghiệp lớn; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài bằng nhiều hình thức thích hợp.

Khuyến khích phát triển các hình thức đầu tư như: hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư; hợp đồng hợp tác kinh doanh... để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ, vốn đầu tư từ nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là cơ quan thường trực, đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng các Đề án, cơ chế chính sách cụ thể để thực hiện các nội dung của Chương trình; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện.

Tổng hợp báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện của các cơ quan đơn vị, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn, gửi UBND huyện và các sở theo yêu cầu.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

Cân đối các nguồn kinh phí để bổ sung hỗ trợ các mô hình sản xuất có hiệu quả, có đầu ra ổn định đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Hỗ trợ quảng bá sản phẩm hàng hóa thế mạnh của huyện: khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với thị trường tiêu thụ ổn định.

Từ những sản phẩm truyền thống của các xã, thị trấn, các sản phẩm mới hình thành với quy mô hợp lý, đẩy mạnh việc xây dựng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu hàng hóa, tem truy xuất nguồn gốc, các hoạt động phát triển thị trường...

để nâng cao giá trị sản phẩm.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Rà soát, điều chỉnh, quy hoạch sử dụng đất phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội: quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất nông nghiệp (đặc biệt là đất chuyên trồng lúa nước); đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

5. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc

Trên cơ sở các xã, thị trấn xác định quy mô, chủng loại chuyên đổi cơ cấu cây trồng và sản phẩm chủ lực của xã, hướng dẫn các xã tập trung nguồn vốn Chương trình 135 để hỗ trợ các mô hình.

6. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Với chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp tham mưu đề xuất lựa chọn cây, con cho phù hợp; chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi trên địa bàn. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn tổng hợp đánh giá sơ, tổng kết hằng năm theo yêu cầu.

7. Ngân hàng NN&PTNT huyện, Ngân hàng CSXH huyện

Tạo điều kiện thuận lợi, tập trung các nguồn vốn cho vay phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn.

8. Phòng Văn Hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nêu gương những mô hình điển hình về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện địa phương; tăng cường phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT trong công tác chỉ đạo, phát triển sản xuất.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành; vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của huyện để khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo (vào ngày 10 hằng tháng) thông qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện để tổng hợp chung, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức đánh giá sơ, tổng kết hằng năm và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể huyện

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các cơ quan chuyên môn của huyện thống nhất nhận thức trong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, vận động các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và Nhân dân tích cực tham gia; tăng cường công tác giám sát thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- NH NN&PTNT, NHCSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn (*thực hiện*);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NN.



Lương Mai Tú